

KHẢO SÁT TÌNH HÌNH VIÊM KẾT MẠC TẠI BỆNH VIỆN MẮT TRUNG ƯƠNG TRONG 2 NĂM 2017-2018 VÀ CÁC GIẢI PHÁP TỔ CHỨC CÔNG TÁC KHÁM CHỮA BỆNH

Nguyễn Xuân Hiệp*

TÓM TẮT

Mục tiêu: - Khảo sát các hình thái hay gặp của bệnh Viêm kết mạc tại Bệnh viện Mắt Trung Ương (BVMTU) trong 2 năm 2017-2018. - Phân tích những biến động về số lượng người bệnh đến khám được chẩn đoán Viêm kết mạc, từ đó có kế hoạch trong công tác KCB phục vụ người bệnh cũng như trong công tác tuyên truyền phòng tránh bệnh tại cộng đồng. **Đối tượng:** Lựa chọn các bệnh nhân đến khám và được chẩn đoán Viêm kết mạc tại BV Mắt TW trong 2 năm 2017, 2018. **Phương pháp nghiên cứu:** Mô tả cắt ngang. **Kết quả:** Năm 2017 và 2018 có tổng 497.944 lượt và 520.173 lượt BN đến khám. Trong đó số lượng BN được chẩn đoán VKM năm 2018 có tăng hơn tuy nhiên tỷ lệ BN được chẩn đoán VKM theo các năm thay đổi không đáng kể (17,24% năm 2017 và 17,09% năm 2018). Số lượng BN nữ được chẩn đoán VKM cao hơn BN nam, bên cạnh đó thì số lượng BN VKM ở các độ tuổi 0-15, 15-45 và trên 45 tuổi khá tương đồng, gặp khoảng 30.000 trường hợp mỗi năm ở mỗi độ tuổi. Số lượng BN đến khám và được chẩn đoán VKM 6 tháng cuối năm thường cao hơn 6 tháng đầu năm. Phần lớn BN VKM đến từ các tỉnh thành phía Bắc đặc biệt là Hà Nội. Quận Hoàng Mai là quận nội thành có tỷ lệ BN VKM cao nhất. 5 hình thái VKM gặp nhiều nhất bao gồm: VKM nhày mù, VKM dị ứng, VKM cấp, VKM mi mắt, VKM mạn và các trường hợp chẩn đoán VKM chung. Biến động qua 2 năm: Số lượng BN VKM và VKM mi mắt năm 2018 tăng so với 2017. VKM dị ứng gặp nhiều tại thời điểm đổi mùa từ xuân chuyển sang hè còn VKM cấp lại có tỷ lệ gặp cao ở 6 tháng cuối năm. **Kết luận:** VKM là 1 bệnh lý tại mắt hay gặp ở mọi lứa tuổi, đặc biệt hình thái VKM cấp

*Bệnh viện Mắt Trung Ương

Chịu trách nhiệm chính: Nguyễn Xuân Hiệp

Email: bvmtw@vnio.vn

Ngày nhận bài: 7.01.2020

Ngày phản biện khoa học: 28.2.2020

Ngày duyệt bài: 6.3.2020

(hay đau mắt đỏ) hay gặp 6 tháng cuối năm khi thời tiết chuyển mùa, ẩm thấp, thuận lợi cho sự phát triển và lây lan. [1],[2],[3]. VKM dị ứng hay gặp ở thời điểm đổi mùa từ xuân sang hè. [5] Bệnh viện Mắt TW là BV chuyên khoa đầu ngành phụ trách chính tại các tỉnh thành phía Bắc, tuy nhiên tỷ lệ gặp BN VKM ở Hà Nội luôn cao nhất do đặc điểm địa lý ở gần và thuận lợi. Trong đó 3 quận: Hoàng Mai, Hai Bà Trưng và Đống Đa có số lượng BN VKM cao nhất. Qua nghiên cứu này, BV có thể có cái nhìn tổng quát và đầy đủ về đặc điểm mô hình bệnh VKM, đây là cơ sở để điều chỉnh cơ cấu danh mục thuốc dự trữ, phân bổ nhân lực, trang thiết bị, cơ sở vật chất và tổ chức các phòng khám tăng cường vào các thời điểm bệnh VKM tăng cao, góp phần nâng cao công tác chăm sóc mắt cho người bệnh ngày càng được tốt hơn. Xây dựng kế hoạch chăm sóc phục vụ người bệnh 1 cách toàn diện, giúp định hướng phát triển lâu dài trong kế hoạch phòng chống bệnh VKM tại mỗi thời điểm cũng như ở mỗi khu vực cụ thể. Đầu tư, hỗ trợ công tác tuyên truyền, giáo dục nhận thức về bệnh cách phòng bệnh cũng như công tác chăm sóc theo dõi điều trị bệnh có chiều sâu và trọng điểm. Từng bước hạ thấp tỷ lệ đa tần suất mắc bệnh, nâng cao chất lượng cuộc sống và sức khỏe cho người dân.

Từ khóa: Viêm kết mạc

SUMMARY

EPIDEMIOLOGY OF CONJUNCTIVITIS IN VIETNAM NATIONAL EYE HOSPITAL IN 2 YEARS 2017 AND 2018 AND SOLUTIONS FOR ORGANIZING MEDICAL CARE

Objective: - Evaluate the most common types of conjunctivitis in Vietnam national eye hospital in 2 years from 2017 to 2018. - Analyze the fluctuation of the number of conjunctivitis patients and establish the healthcare program in treatment and propaganda program in epidemic prevention in population. **Patients and methods:** The study design is cross sectional study. All patients' diagnosed with conjunctivitis in Vietnam national eye hospital

from 2017 to 2018 are collected. **Results:** There were 497.944 and 520.173 patient visits to Vietnam National Eye hospital for an eye examination in 2017 and 2018, respectively. Particularly, the number of patients diagnosed with conjunctivitis in 2018 has increased, however the proportion of patients diagnosed with conjunctivitis each year has not changed significantly (17.24% in 2017 and 17.09% in 2018). The number of female patients diagnosed with conjunctivitis is higher compared to male patients. Besides, the number of conjunctivitis patients aged 0-15, 15-45 and over 45 years old are similar, accounting for 30.000 cases per year. The number of patients who have been diagnosed with conjunctivitis in the last 6 months is usually higher compared to first 6 months. Most conjunctivitis patients come from the Northern provinces, especially Hanoi. Hoang Mai District is the urban district accounted for the highest proportion of conjunctivitis patients. The five common forms of conjunctivitis include: purulent conjunctivitis, allergic conjunctivitis, acute conjunctivitis, blepharitis, chronic conjunctivitis and general cases of conjunctivitis. The fluctuation in 2 years shows that the number of patients with conjunctivitis and blepharokeratitis in 2018 increased compared to the number of 2017. Allergic conjunctivitis was more common at switch time from spring to summer. The rate of acute conjunctivitis was high in the last 6 months.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Viêm kết mạc là một bệnh lý mắt hay gặp với nhiều hình thái tổn thương đa dạng. Bệnh có thể gặp ở mọi lứa tuổi, diễn biến có thể theo từng mùa, từng thời điểm trong năm và tỷ lệ mắc bệnh có thể khác nhau ở các vùng miền.[4],[7]. Số lượng bệnh nhân đến khám tại Bệnh viện Mắt trung ương thay đổi tùy từng thời điểm trong năm. Việc khảo sát mô hình các hình thái viêm kết mạc giúp cho Bệnh viện có kế hoạch chuẩn bị như bổ trợ tăng cường nhân lực, dự trữ đủ thuốc trước mỗi thời điểm bệnh tăng đột biến trong năm (đợt bùng phát dịch). Xây dựng kế hoạch chăm sóc phục vụ cho người bệnh một cách toàn diện, đầu tư hỗ trợ cho công tác tuyên truyền giáo dục cho người bệnh cách phòng tránh dịch có chiều sâu và trọng điểm, từng bước hạ thấp tối đa tần suất mắc bệnh, nâng cao chất lượng cuộc sống và sức khỏe cho người dân. Từ việc nghiên cứu, khảo sát mô hình bệnh viêm kết mạc, Bệnh viện có thể xác định được hình thái viêm kết mạc nào phổ biến hay gặp nhất, điều này rất có giá trị trong việc định hướng phát triển lâu dài, có kế hoạch phòng chống bệnh viêm kết mạc hiệu quả trong từng

thời điểm cũng như ở từng khu vực cụ thể. Đề tài được tiến hành nhằm mục đích khảo sát các hình thái viêm kết mạc hay gặp trong hai năm 2017 và 2018, từ đó đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao công tác khám chữa bệnh tại Bệnh viện Mắt trung ương. **Mục tiêu nghiên cứu:** Khảo sát các hình thái viêm kết mạc tại Bệnh viện Mắt trung ương trong 2 năm 2017-2018.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

- Thiết kế nghiên cứu: Mô tả cắt ngang
- Tiêu chuẩn chọn mẫu: Là các bệnh nhân đến khám ngoại trú được chẩn đoán viêm kết mạc tại Bệnh viện Mắt trung ương trong 2 năm 2017 và 2018.
- Phương pháp nghiên cứu: Sử dụng phần mềm máy tính phân loại các bệnh nhân đến khám bệnh viện Mắt trung ương được chẩn đoán viêm kết mạc. Kết quả được tổng hợp và phân tích theo các bảng và biểu đồ.
- Thu thập và xử lý số liệu: thống kê theo các phần mềm thông dụng (Exel..).

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Tổng số lượt bệnh nhân đến khám tại Bệnh viện Mắt trung ương năm 2017 là 497.944 lượt, năm 2018 là 520.173 lượt tăng 4,46%. Trong đó có tổng 85.863 lượt bệnh nhân được chẩn đoán viêm kết mạc năm 2017 và năm 2018 có 88.883 lượt bệnh nhân viêm kết mạc đến khám tăng 3,52% so với năm 2017.

3.1. Đặc điểm dịch tễ học của nhóm bệnh nhân viêm kết mạc:

3.1.1. Số lượng BN VKM đến khám trong 2 năm

Bảng 1: Số lượng BN VKM trong 2 năm

	Thời điểm	SL mắc VKM	Tỷ lệ
2017	6 tháng đầu	38282	44,60%
	6 tháng cuối năm	47581	55,40%
Tổng		85863	
2018	6 tháng đầu	40518	45,6%
	6 tháng cuối năm	48365	54,40%
Tổng		88883	

Số lượng bệnh nhân viêm kết mạc đều tăng vào thời điểm 6 tháng cuối năm ở cả hai năm theo dõi. Điều này cần được lưu ý khi tỷ lệ bệnh nhân viêm kết mạc đến khám cao tập trung nhiều vào 6 tháng cuối năm.[5]

3.1.2. Phân bố độ tuổi và giới tính:

Bảng 2: Phân bố độ tuổi và giới tính

Độ tuổi	2017			2018		
	Giới tính		Tổng	Giới tính		Tổng
	Nam	Nữ		Nam	Nữ	
0 - 15	14.419	12.836	27.255	14.123	14.585	28.708

16 - 45	9.665	19.978	29.643	8.939	20.507	29.446
< 45	5.744	23.221	28.965	5.608	25.121	30.729
Tổng			85.863			88.883

Số lượng bệnh nhân ở các lứa tuổi khá đồng đều tuy nhiên tỷ lệ bệnh nhân VKM là nữ giới chiếm tỷ lệ cao đặc biệt ở 2 lứa tuổi từ 16-45 tuổi và trên 45 tuổi.

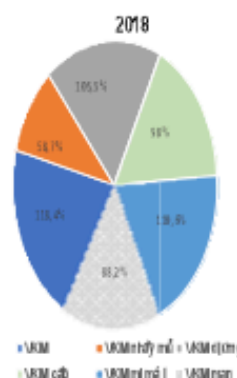
3.2. Các hình thái viêm kết mạc hay gặp:

Đánh giá về các hình thái VKM hay gặp chúng tôi ghi nhận 6 nhóm có số lượng bệnh nhân cao bao gồm: VKM cấp, VKM mi mắt, VKM mạn, VKM dị ứng, VKM nhầy máu và VKM khác là các trường hợp không được ghi chú rõ nguyên nhân bị bệnh. Trong đó năm 2017 tỷ lệ VKM cấp chiếm tỷ lệ cao nhất với 30,7%, sang năm 2018 tỷ lệ VKM mi mắt lại chiếm tỷ lệ cao nhất 28,8%. Có sự thay đổi sau 2 năm về các hình thái VKM.

Tỷ lệ bệnh VKM dị ứng (tăng 5,5%), VKM mi mắt (tăng 10,6%), VKM khác (tăng 18,4%) năm 2018 tăng so với 2017. Đối với các hình thái VKM còn lại thì có xu hướng giảm.

Bảng 3: Các hình thái VKM hay gặp trong 2 năm

Tên bệnh	2017	2018
VKM	20526	24312
VKM nhầy máu	889	522
VKM dị ứng	7309	7715
VKM cấp	26338	23222
VKM mi mắt	23120	25574
VKM mạn	7681	7538
Tổng số	85863	88883



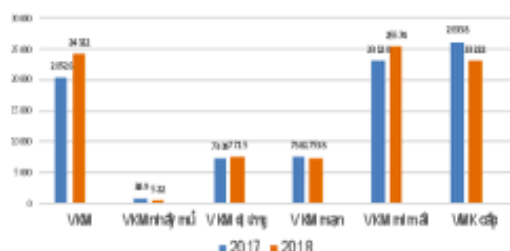
Biểu đồ 1: Phân bố các hình thái VKM trong năm 2018

Bảng 4: Phân bố hình thái VKM theo giới

Bệnh	2017			2018		
	Tổng số	Nam	Nữ	Tổng số	Nam	Nữ
Viêm kết mạc	20526	7249	13277	24312	8264	16048
VKM nhầy máu	889	444	445	522	175	347
VKM dị ứng	7309	3018	4291	7715	3000	4715
VKM cấp	26338	11085	15253	23222	9232	13990
VKM mi mắt	23120	6016	17105	25574	6132	19443
VKM mạn	7681	2014	5667	7538	1865	5673
Tổng	85863	29825	56038	88883	28668	60216

Tỷ lệ viêm kết mạc cấp và viêm kết mạc mi mắt gặp ở nữ với tỷ lệ cao ở cả 2 năm 2017 và 2018. Trong đó hình thái viêm kết mạc cấp có xu hướng giảm trong năm 2018 so với năm 2017, ngược lại viêm kết mạc mi mắt lại có xu hướng tăng hơn trong năm 2018 thể hiện trong biểu đồ sau:

Biểu đồ so sánh nhóm bệnh VKM trong 2 năm 2017 - 2018



Biểu đồ 2: So sánh các hình thái VKM trong 2 năm

Bảng 5: Số lượng VKM theo các tỉnh thành

Tỉnh/Thành phố	Tổng số ca
----------------	------------

	2017	2018
Hà Nội	42503	43163
Hưng Yên	5000	4758
Hải Dương	3715	4237
Nam Định	3514	4037
Vĩnh Phúc	3338	3408
Thanh Hóa	2803	2979
Bắc Ninh	2583	3037
Bắc Giang	2425	2428
Phú Thọ	2301	2395
Hải Phòng	2243	2456
Hà Nam	2147	2040
Ninh Bình	1818	1854
Thái Bình	1712	1691

Phần lớn BN VKM đến từ các tỉnh thành phía Bắc đặc biệt là Hà Nội, sau đó là Hưng Yên, Hải Dương, Nam Định. Đây là do Bệnh viện Mắt trung

ương có địa chỉ tại Hà Nội phụ trách công tác khám chữa bệnh chăm sóc và điều trị các bệnh lý tại mắt của các tỉnh thành phía Bắc.

Bảng 6: Các hình thái VKM theo tỉnh thành

Tên bệnh	2017				2018			
	Hà Nội	Hưng Yên	Hải Dương	Nam Định	Hà Nội	Hưng Yên	Hải Dương	Nam Định
VKM	10863	1208	810	793	13221	1384	974	1033
VKM nhảy mù	536	39	36	33	198	30	26	22
VKM dị ứng	3018	377	360	372	3011	332	385	446
VKM mạn	16008	1525	831	795	14500	1148	735	826
VKM mi mắt	9415	1344	1196	1120	10156	1443	1512	1295
VKM cấp	2663	507	482	401	2077	421	605	415
Tổng số	42503	5000	3715	3514	43163	4758	4237	4037

Bảng 7: Hình thái VKM tại các quận nội thành Hà Nội

Quận/Huyện	2017						2018					
	VKM	VKM nhảy mù	VKM dị ứng	VKM cấp	VKM mi mắt	VKM mạn	VKM	VKM nhảy mù	VKM dị ứng	VKM cấp	VKM mi mắt	VKM mạn
Hoàng Mai	1184	71	316	1887	865	194	1517	19	279	1686	996	136
Hai Bà Trưng	889	41	199	1356	669	152	1064	12	214	1098	741	132
Đống Đa	762	44	173	1238	648	145	943	10	151	938	631	110
Thanh Xuân	590	27	155	846	405	105	649	1	157	724	443	79
Thanh Trì	579	41	131	940	455	133	565	6	138	698	433	88
Long Biên	530	24	127	929	493	133	744	13	163	810	499	104
Hà Đông	503	22	162	738	368	107	526	5	119	486	379	72
Thường Tín	452	25	120	617	461	145	735	21	132	987	494	111
Cầu Giấy	400	7	104	557	343	88	441	7	96	490	341	68
Ba Đình	398	14	107	590	320	94	465	5	109	517	323	55
Từ Liêm	361	18	104	512	274	86	445	6	124	489	326	61
Gia Lâm	354	18	94	405	304	77	443	10	77	546	343	65
Hoàn Kiếm	329	13	82	467	282	64	374	1	87	457	301	40
Chương Mỹ	307	18	93	546	283	89	275	4	73	252	319	100
Đống Anh	300	6	91	341	300	105	356	10	121	375	329	87
Mê Linh	274	19	96	394	282	96	374	4	89	428	312	86

Quận Hoàng Mai là quận nội thành có tỷ lệ BN VKM cao nhất. 5 hình thái VKM gặp nhiều nhất bao gồm: VKM nhảy mù, VKM dị ứng, VKM cấp, VKM mi mắt, VKM mạn và các trường hợp chẩn đoán VKM chung.

Bảng 8: Các hình thái VKM theo từng quý trong năm

2017				Tên bệnh ICD	2018			
Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV		Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV
1958	2572	3342	2991	VKM	2689	3276	3528	3729
166	88	126	156	VKM nhảy mù	53	40	62	44
657	965	819	577	VKM dị ứng	578	975	790	668
3230	3183	4330	5265	VKM cấp	2634	2912	4821	4131
1886	2563	2673	2293	VKM mi mắt	2183	2735	2792	2446
613	761	800	489	VKM mạn	454	635	586	402

VKM dị ứng gặp nhiều tại thời điểm đổi mùa từ xuân chuyển sang hè còn VKM cấp lại có tỷ lệ gặp cao ở 6 tháng cuối năm.[6]

V. KẾT LUẬN

- Số lượt bệnh nhân đến khám năm 2018 tăng 4,46% so với năm 2017
- Số bệnh nhân được chẩn đoán VKM năm

2018 tăng 3,52% so với năm 2017 với 5 hình thái VKM hay gặp theo chẩn đoán ICD10 bao gồm VKM cấp, VKM mi mắt, VKM mạn, VKM dị ứng, VKM nhảy mù, VKM khác.

- Số lượng bệnh nhân đến khám và được chẩn đoán VKM 6 tháng cuối năm nhiều hơn 6 tháng đầu năm (tăng khoảng 10%)

- Biến động qua 2 năm: Số lượng bệnh nhân VKM khác và VKM mi mắt năm 2018 tăng so với 2017

- Tỷ lệ bệnh nhân VKM là nữ nhiều hơn nam

- Bệnh nhân đến từ các tỉnh thành miền Bắc nhiều nhất đặc biệt cao là Hà Nội

- Trong đó có 3 quận nội thành HN có số lượng BN VKM cao nhất đó là Hoàng Mai, Hai Bà Trưng và Đống Đa. Đặc biệt là Quận Hoàng Mai có tỷ lệ VKM cao nhất.

- Đánh giá 5 hình thái VKM theo giới và độ tuổi, theo các quận nội thành Hà Nội và theo mùa cho kết quả: Nữ chiếm tỷ lệ cao, hình thái viêm kết mạc cấp có tỷ lệ cao nhất ở 6 tháng cuối năm, viêm kết mạc dị ứng lại chiếm tỷ lệ cao ở thời điểm chuyển mùa từ xuân sang hè

Việc đặt vấn đề nghiên cứu đã cho phép cung cấp các thông tin liên quan đến tỷ lệ các hình thái VKM hay gặp tại Bệnh viện Mắt trung ương, xu hướng tăng giảm của bệnh VKM trong các năm, giúp cho Bệnh viện có cái nhìn tổng quát và đầy đủ về đặc điểm mô hình bệnh VKM ở từng thời điểm, từng địa phương và khu vực từ đó có kế hoạch cụ thể nhằm tăng cường công tác khám chữa bệnh như:

- Bố trí tăng cường các phòng khám tại các thời điểm bệnh nhân VKM đông, có dịch bùng phát.

- Bố trí nhân lực, trang thiết bị cho các phòng khám

- Dự trữ đầy đủ thuốc tại các thời điểm dịch

- Xây dựng kế hoạch chăm sóc phục vụ người bệnh 1 cách toàn diện

Bên cạnh đó, Bệnh viện cũng tăng cường đầu tư, hỗ trợ công tác tuyên truyền, giáo dục nhận thức về bệnh, cách phòng bệnh cũng như công tác chăm sóc theo dõi điều trị bệnh có chiều sâu và trọng điểm theo từng hình thái bệnh. Xây dựng định hướng phát triển lâu dài trong kế hoạch phòng chống bệnh VKM tại mỗi thời điểm cũng như ở mỗi khu vực cụ thể. Từng bước hạ thấp tối đa tần suất mắc bệnh, nâng cao chất lượng cuộc sống và sức khỏe cho người dân.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Azari AA, Barney NP.** Conjunctivitis: a systematic review of diagnosis and treatment. *JAMA.* 2013 Oct 23; 310(16):1721-9.
2. **Høvdig G.** Acute bacterial conjunctivitis. *Acta Ophthalmol.* 2008 Feb;86(1):5-17.
3. **Epling J.** Bacterial conjunctivitis. *BMJ Clin Evid.* 2012 Feb 20;2012
4. **Kaufman HE.** Adenovirus advances: new diagnostic and therapeutic options. *Curr Opin Ophthalmol.* 2011;22(4):290-293.
5. **Bielory BP, O'Brien TP, Bielory L.** Management of seasonal allergic conjunctivitis: guide to therapy. *Acta Ophthalmol.* 2012;90(5):399-407.
6. **Mannis MJ, Plotnik RD.** Bacterial conjunctivitis. In: Tasman W, Jaeger EA, editors. *Duanes Ophthalmology on CD-ROM.* Lippincott Williams & Wilkins; 2006.
7. **Cronau H, Kankanala RR, Mauger T.** Diagnosis and management of red eye in primary care. *Am Fam Physician.* 2010;81(2):137-144.